

Bản án số: 101/2019/HSST  
Ngày 12-07-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Hảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Công Trường

Ông Mai Trương Huy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 07 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2019/HSST ngày 14 tháng 06 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 07 năm 2019, đối với các bị cáo:

**1. Lê Hoàng T**, sinh năm 1992 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành C và bà Nguyễn Thị Q; Tiền sự, tiền án: không; Bị bắt ngày 23 tháng 07 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ ( bị cáo có mặt).

**2. Hồ Văn Đ**, sinh năm 1992 tại Kiên Giang; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L( chết ) và bà Nguyễn Thị Bé B; vợ: Lê Thị Thảo N; Tiền sự, tiền án: không; Biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32 ngày 30-01-2019 ( bị cáo có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo T :* Luật sư Phạm Quốc D - Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. ( có mặt )

*Bị hại :*

1. Nguyễn Đức T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Lê Văn Đ, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

*Người làm chứng:*

1. Lê Như Y, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Lê Đông B, sinh năm 1983, nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 30-04-2018, Lê Hoàng T và anh Lê Như Y, ông Lê Văn Đ, anh Lê Đông B (anh trai T) cùng ngồi nhậu và hát karaoke (bằng loa kéo kéo) ở phòng trọ của ông Đ1 tại thôn P, xã T, huyện T, nay là thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Một lúc sau, Hồ Văn Đ là người cùng xóm trọ với ông Đ1 đến nhậu chung. Trong lúc nhậu, giữa Đ và T xảy ra mâu thuẫn nên Đ dùng tay đánh vào vùng đầu của T. Ông Đ1 can ngăn thì bị Đ dùng 01 viên gạch ông (bị vỡ một phần) đánh vào vùng mặt ông Đ1 gây thương tích. Sau đó, anh Nguyễn Đức T1 là người quen của Đ chạy sang can ngăn và đưa Đ về nhưng Đ không về. Hai bên tiếp tục xảy ra xô xát, đánh nhau. T chạy đến chiếc giường gần cửa phòng trọ của ông Đ1 lấy 01 con dao, cán gỗ, mũi nhọn đâm 01 nhát vào lưng anh T1 khi anh T1 đang quay lưng đi về phòng trọ của Đ. Phát hiện anh T1 bị đâm nên người nhà của Đ mang theo vỏ chai bia sang phòng trọ của ông Đ1 đánh T nhưng T chạy vào trong phòng trọ khóa cửa lại, anh T1 được đưa đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/TgT ngày 07-06-2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương vùng lưng, thủng phúc mạc thành sau, thủng lách, xẹp thùy dưới phổi trái, tràn dịch màng phổi hai bên, đã phẫu thuật mở rộng vết thương ban đầu thám sát + mở bụng khâu vết thương lách, khâu phúc mạc, dẫn lưu màng bụng. Hiện có hình ảnh dày dính vùng đáy phổi dưới ¼ diện tích hai phế trường.

2. Về vật gây thương tích, chiều hướng tác động và cơ chế: Thương tích trên có thể được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng nhọn hoặc vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đức T1 do thương tích gây ra hiện tại là 46%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 289/TgT ngày 26-10-2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương phần mềm vùng mặt lạnh thương tốt.

2. Về vật tác động là gì, cơ chế tác động: Thương tích trên khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tây, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Văn Đ1 do thương tích gây ra hiện tại là 01%.

Ngày 12-10-2018, ông Lê Văn Đ1 có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hồ Văn Đ.

Quá trình điều tra, Lê Hoàng T khai nhận đã sử dụng dao gây thương tích cho anh T1 vào ngày 30-04-2018, nhưng là vì bị anh T1 và Đ dùng vỏ chai bia đuổi theo đánh và khi T dùng dao gây thương tích cho anh T1 thì T và anh T1 đứng đối diện với nhau.

Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 31-01-2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả như sau:

- Thực nghiệm theo lời khai của Lê Hoàng T ( T quay lại, mặt đối mặt với anh T1): Hai người đứng cách nhau 60cm, T cầm con dao bằng tay phải đâm vào sau lưng anh T1. Kết quả ghi nhận: mũi con dao cách đầu vết thương 15cm.

- Thực nghiệm theo lời khai của anh Nguyễn Đức T1 (khi can ngăn, anh T1 quay lưng bỏ đi thì bị Lê Hoàng T dùng dao đâm vào lưng): Hai người đứng cách nhau 70cm, T cầm con dao bằng tay phải đâm vào sau lưng anh T1. Kết quả ghi nhận: Con dao nằm ngay đúng với vết thương gây ra trước đó.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 01-04-2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Lê Hoàng T về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Hồ Văn Đ bị truy tố về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày 10-06-2019, căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, qua phần xét hỏi; Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến hoãn phiên tòa, trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung làm rõ các tình tiết của vụ án theo Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 05/2019/HSST –QĐ ngày 10-06-2019.

Công văn số 116/VKS- KSDT ngày 12-06-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ không đồng ý các yêu cầu điều tra bổ sung của Hội đồng xét xử, giữ nguyên nội dung cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 01-04-2019.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo T và Đ thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm

b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị HĐXX xem xét những vấn đề sau:

- Bị cáo T không biết đọc, biết viết, chữ ký và chữ viết dưới mục “NGƯỜI KHAI ” là Lê Hoàng T tại Biên bản ghi lời khai ngày 30-04-2018 tại Công an xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Biên bản ghi lời khai ngày 11-05-2018 tại Công an huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không phải chữ ký và chữ viết của Lê Hoàng T, đề nghị giám định làm rõ chữ ký tại hai biên bản này có phải của bị cáo T để xác định các lời khai của bị cáo T tại hai biên bản này có khách quan, Cơ quan điều tra có vi phạm tố tụng.

- Trong vụ án có nhiều lời khai mâu thuẫn giữa các bị cáo, người bị hại, người làm chứng về các tình tiết như vị trí, tư thế gây án, hung khí, tính chất mức độ của hành vi nhưng Cơ quan điều tra không tiến hành đối chất giữa các bị cáo người bị hại, người làm chứng để làm rõ các nội dung lời khai mâu thuẫn nêu trên, cần xác định Cơ quan điều tra đã vi phạm tố tụng.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/TgT ngày 07-06-2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định vết thương của anh T1 kích thước 9 cm x 0,3 cm là phù hợp với lời khai của bị cáo T khi dùng dao mũi nhọn gây thương tích cho anh T1 thì bị cáo đứng đối diện anh T1 và lưỡi dao chỉ sượt qua lưng, nếu T đâm anh T1 từ sau lưng thì vết thương không thể dài 09 cm.

- Do bị Đ, T1 sử dụng các chai bia là hung khí nguy hiểm rượt đuổi tấn công T nên T mới dùng dao đâm T1, như vậy hành vi của T chỉ đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng ” theo Điều 136 Bộ luật hình sự.

- Nhân thân bị cáo T không biết đọc, biết viết, nhận thức pháp luật hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, nên đề nghị xử phạt bị cáo T mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý nội dung bào chữa của Luật sư. Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng cho rằng do bị Đ, T1 và một số người khác cầm chai bia đuổi đánh nên bị cáo mới dùng dao để tự vệ và chỉ cầm dao quơ đại nên mới đâm trúng người anh T1 chứ không cố ý gây thương tích cho anh T1, khi T dùng dao đâm anh T1 thì tư thế của T đứng đối diện anh T1 chứ không phải T dùng dao đâm anh T1 từ phía sau lưng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

Trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, ông Lê Văn Đ1 có đơn rút yêu cầu khởi tố, truy tố, xét xử đối với bị cáo Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định trở lại phần tranh tụng, Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố đối

với bị cáo Đ, đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo Hồ Văn Đ; những người tham gia tố tụng tại phiên tòa không có ý kiến gì về yêu cầu của ông Lê Văn Đ1 và đề nghị của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo T xác định không biết đọc, biết viết, cho rằng chữ ký và chữ viết tại mục người khai trong Biên bản ghi lời khai ngày 30-04-2018 và Biên bản ghi lời khai ngày 11-05-2018 không phải chữ ký và chữ viết của bị cáo; đồng thời lời khai của bị cáo do Cơ quan điều tra ghi chép lại không đúng với nội dung bị cáo đã khai.

Xem xét Biên bản ghi lời khai bị cáo T vào hồi 20 giờ 10 phút ngày 30-04-2018 tại Công an xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thấy có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn Đ1. Tại phiên tòa ông Đ1 xác nhận lời khai của bị cáo T tại biên bản này có ông là người tham gia chứng kiến nghe và xác định lời khai của bị cáo T tại biên bản này là đúng sự thật. Bị cáo T cũng thừa nhận chữ “T” dưới mục người khai là do cán bộ điều tra viết chữ mẫu rồi bị cáo viết theo. Vì vậy, nội dung Biên bản ghi lời khai của bị cáo T vào hồi 20 giờ 10 phút ngày 30-04-2018 được xác định là chứng cứ của vụ án. Riêng Biên bản ghi lời khai của bị cáo T ngày 11-05-2018 tại Công an huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có người chứng kiến nên không Đ xác định là chứng cứ.

Đối với yêu cầu của Luật sư về việc Cơ quan điều tra không tiến hành đối chất giữa các bị cáo, người bị hại, người làm chứng để làm rõ các nội dung lời khai mâu thuẫn. Xét thấy, ngày 10-06-2019, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, đối chất. Việc Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh, đối chất là đã không áp dụng hết các biện pháp điều tra hợp pháp do Bộ luật tố tụng hình sự quy định để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ. Nhưng đây không phải là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, đồng thời tại phiên tòa hôm nay với sự có mặt đầy đủ của tất cả những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử đã khắc phục những vi phạm tố tụng, tiến hành đối chất làm rõ tất cả những mâu thuẫn trong

lời khai giữa các bị cáo, người bị hại, người làm chứng để làm rõ sự thật khách quan của vụ án.

[2]. Về tội danh: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T và Luật sư có ý kiến cho rằng khi dùng dao mũi nhọn gây thương tích cho anh T1 là bị cáo T đứng đối diện anh T1 và lưỡi dao chỉ lướt qua lưng nên vết thương mới dài 9 cm. Xét lời khai này của bị cáo T không đúng sự thật khách quan, vì căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/TgT ngày 07-06-2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định lúc anh T1 vào viện ngày 01-5 -2018 thì vết thương vùng thắt lưng của anh T1 chỉ dài khoảng 02 cm, đã mở rộng thám sát khâu vết thương 2 lớp; đến khi giám định thương tích ngày 19-10-2018 mới xác định vết thương của anh T1 kích thước 9 cm x 0,3 cm. Vì vậy, vết thương của anh T1 có kích thước 09 cm x 0,3 cm là do cơ quan chuyên môn đã mở rộng vết thương để điều trị. Đồng thời kết luận thương tích của anh T1 có thể được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng nhọn hoặc vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước. Kết luận này hoàn toàn phù hợp với lời khai của anh T1 và kết quả Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 31-01-2019. Như vậy có đủ chứng cứ chứng minh khi bị cáo T dùng dao đâm anh T1 là từ phía sau chứ không phải T đứng đối diện anh T1.

Đối với yêu cầu của Luật sư cho rằng hành vi của bị cáo T chỉ đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng ”. Xét thấy bị cáo Đ mới là người gây ra mâu thuẫn với bị cáo T và người nhà bị cáo T. Bị cáo Đ cũng thừa nhận có cầm hai chai nước ngọt bằng thủy tinh ném về phía bị cáo T, nhưng hành vi này được thực hiện sau khi T đã dùng dao đâm T1. Căn cứ lời khai của bị cáo T, ông Đ1, anh B, anh Y tại phiên tòa đều khai chỉ nhìn thấy Đ cầm hai chai nước ngọt bằng thủy tinh ném về phía T; còn không ai nhìn thấy anh T1 cầm chai bia đuổi theo đánh T. Như vậy có đủ chứng cứ chứng minh bị cáo Đ mới là người thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe của ông Đ1 và đánh bị cáo T chứ không phải anh T1. Cho dù có vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng thì người bị cáo T cần chống trả là bị cáo Đ chứ không phải anh T1. Vì vậy, ý kiến của người bào chữa và bị cáo T cho rằng hành vi của bị cáo T dùng dao gây thương tích cho anh T1 chỉ đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng ” là không có căn cứ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa mặc dù không hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan, nhưng căn cứ lời khai lúc ban đầu của bị cáo T tại Biên bản ghi lời khai ngày 30-04-2018, căn cứ lời khai của những người bị hại, người làm chứng có đủ chứng cứ chứng minh sự thật khách quan của vụ án về vị trí và tư thế gây án, đặc điểm hung khí mà bị cáo T đã sử dụng gây thương tích đối với anh T1; phù hợp với kết quả của Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y, Biên bản thực nghiệm điều tra, và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ chứng cứ chứng minh bị cáo T đã thực hiện hành vi sử dụng 01 con dao cán gỗ mũi nhọn dài 22,5cm x rộng 1,9 cm, từ phía sau đâm 01 nhát vào lưng anh Nguyễn Đức T1 gây thương tích 46%. Vì vậy, hành vi bị cáo T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ xác định đã thực hiện hành vi sử dụng 01 viên gạch ống bị vỡ đập vào vùng mặt ông Lê Hoàng Đ1 gây thương tích 01%. Ngày 12-10-2018, ông Lê Văn Đ1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hồ Văn Đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn Đ1 có đơn rút yêu cầu khởi tố, truy tố, xét xử đối với bị cáo Đ. Căn cứ Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự và nội dung hướng dẫn tại Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo Hồ Văn Đ.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo T đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và bị cáo Đ đã xảy ra mâu thuẫn trước khi gây thương tích cho anh T1 nên không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo T.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho người bị hại; bị hại T1 đã viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Nên xem xét giảm cho các bị cáo T một phần mức án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Đức T1 xác định bị cáo T đã bồi thường số tiền 38.500.000 đồng, không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bị hại Lê Văn Đ1 xác định không yêu cầu bị cáo Hồ Văn Đ bồi thường về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng :

- 01 con dao, không có mũi nhọn, dài 41cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 29,3cm, rộng 6,6cm; không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao mũi nhọn dài 22,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu bạc, dài 11cm, rộng 1,9cm; 01 viên gạch ống bị vỡ, kích thước 8cm x 8cm x 10cm; các bị cáo T và Đ sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí : Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, vụ án bị đình chỉ đối với bị cáo Hồ Văn Đ do ông Lê Văn Đ1 rút yêu cầu theo quy định tại Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự nên ông Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
  2. Áp dụng : Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Lê Hoàng T 05 ( năm ) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 07 năm 2018.
  3. Áp dụng : Khoản 2 Điều 155, Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Hồ Văn Đ.
  4. Về xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, không có mũi nhọn, dài 41cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29,3cm, rộng 6,6cm; 01 con dao mũi nhọn dài 22,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu bạc, dài 11cm, rộng 1,9cm; 01 viên gạch ống bị vỡ, kích thước 8cm x 8cm x 10cm.
- Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 58 ngày 02-04-2019.
5. Án phí: Bị cáo Lê Hoàng T và bị hại ông Lê Văn Đ1, mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
  6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ( PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lương Thị Thanh Hảo**

- Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.